

QUY CHẾ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

PHẦN I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích

Quy chế này quy định tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam bao gồm các quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (Công ty), các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty và pháp luật Việt Nam.

Điều 2: Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho mọi hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát tại Công ty, các đơn vị.

Điều 3: Giải thích các thuật ngữ và từ viết tắt

1. Trừ khi được định nghĩa khác, các thuật ngữ áp dụng trong quy chế này cũng có nghĩa như được định nghĩa trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.
2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

PHẦN II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Chức năng hoạt động

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chuyên ngành (nếu có), Điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định tại Quy chế này. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 5: Tổ chức bộ máy của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có ba (03) thành viên. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có thể được thay đổi do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được ghi vào Điều lệ phù hợp với quy định tại điều 121 Luật Doanh nghiệp.
2. Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số các thành viên làm Trưởng ban kiểm soát.
3. Thành viên Ban kiểm soát là những người đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 122 Luật Doanh nghiệp.
4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm theo quy định của Điều lệ. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
5. Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận việc bàn giao và đảm nhiệm ngay công việc theo chức danh được bầu. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu hoặc cho các thành viên còn lại của Ban kiểm soát (trong trường hợp chưa bầu được các thành viên thay thế) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với công việc của mình trong thời gian đã đảm nhiệm chức danh đó.
6. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao và hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 125 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo qui định của pháp luật.

Điều 6: Nhiệm vụ của Ban kiểm soát

1. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi đã thống nhất với Hội đồng quản trị (HĐQT).
2. Giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
3. Giám sát việc chấp hành các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT, thực hiện các cuộc kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
4. Chủ trì đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc

- kiểm toán; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Công ty.
5. Trình Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 6. Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu khác của Công ty về công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn quy định tại Điều lệ.
 7. Đánh giá hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.
 8. Định kỳ thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Công ty.
 9. Kiến nghị HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 10. Lập và ban hành kế hoạch hoạt động năm của Ban Kiểm Soát sau khi tham khảo ý kiến của HĐQT.
 11. Lập và thông báo cho HĐQT, Giám đốc kế hoạch tiến hành các cuộc kiểm tra tại Công ty và các Đơn vị.
 12. Tham dự các phiên họp của HĐQT.
 13. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7: Nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Chủ trì xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sau khi tham khảo ý kiến HĐQT Công ty.
2. Phê duyệt chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng quý, hàng năm sau khi tham khảo ý kiến HĐQT và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt.
3. Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.

4. Đề nghị HĐQT họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
5. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch HĐQT (hoặc người được uỷ quyền) về các nội dung nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
7. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát được gửi đến Đại hội đồng cổ đông.
8. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 8: Nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.
3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, Trưởng Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty. Trường hợp che dấu hoặc không kịp thời kiến nghị xử lý với những sai phạm, thành viên ban kiểm soát sẽ phải chịu trách nhiệm liên đới;
4. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực nghiệp vụ, có trách nhiệm giúp Trưởng Ban kiểm soát phối hợp làm việc với HĐQT, Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Ít nhất một quý một lần có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát trong lĩnh vực được phân công cho Trưởng ban kiểm soát.

Điều 9: Quyền hạn của Ban Kiểm soát

1. Được HĐQT và Giám đốc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách, các văn bản pháp quy của các cơ quan bộ ngành, địa phương, Tổng công ty, Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty thường xuyên và theo yêu cầu.
2. Trong trường hợp cần thiết Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch HĐQT, Giám đốc quyết định việc trưng tập các chuyên viên, cán bộ lãnh đạo trong Công ty thực hiện chương trình kiểm tra, kiểm soát.

3. Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết cho công tác kiểm tra; được quyền yêu cầu lãnh đạo các Đơn vị trong Công ty cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của công tác kiểm soát và có trách nhiệm bảo vệ bí mật các số liệu, tài liệu, thông tin được cung cấp; Đối với các vụ việc phải liên hệ với các tổ chức, cá nhân ngoài Công ty để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát thì Ban kiểm soát phải thỏa thuận trước với HĐQT.
4. Trong các phiên họp HĐQT, Ban kiểm soát được cung cấp các tài liệu liên quan như đối với thành viên HĐQT, có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với những quyết nghị của HĐQT, được quyền ghi ý kiến của mình vào biên bản phiên họp và được trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
5. Yêu cầu Đại hội đồng cổ đông, HĐQT họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính, giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty và các Đơn vị.
7. Tham gia các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Tổng công ty/Công ty tổ chức hoặc các đơn vị khác tổ chức theo đề nghị của Ban kiểm soát. Giám đốc Công ty thông báo cho Ban kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các nội dung nói trên.
8. Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham khảo ý kiến các ủy viên HĐQT về hoạt động của Ban kiểm soát cũng như nội dung báo cáo của Ban kiểm soát trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông.
9. Ban kiểm soát có quyền cử người tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ do Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện ở Công ty và các Đơn vị của Công ty.

Điều 10: Chế độ làm việc và các cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát, kiểm tra, kiểm toán theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban kiểm soát.

2. Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát, trường hợp vắng mặt, Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền cho một thành viên Ban kiểm soát thay mặt chủ trì, giải quyết các công việc của Ban kiểm soát. Cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên Ban kiểm soát có mặt.
3. Mọi vụ việc kiểm tra phải được Trưởng Ban kiểm soát phê duyệt mới được thực hiện. Kết thúc kiểm tra, kiểm toán người được giao nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán phải cùng đối tượng được kiểm tra lập biên bản xác nhận thực trạng những nội dung kiểm tra, kiểm toán, kiến nghị của người kiểm tra về việc xử lý các vi phạm, ý kiến tiếp thu của đối tượng được kiểm tra và báo cáo kết quả kiểm tra, kiểm toán cho Trưởng Ban kiểm soát.
4. Các kiến nghị của Ban kiểm soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát và kết luận theo đa số. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 11: Các mối quan hệ của Ban Kiểm soát

1. Quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước và công ty mẹ:

- a. Ban kiểm soát tổ chức và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo các nội dung liên quan đến công việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định hiện hành.
- b. Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với Tổng công ty khí Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các thành viên khác trong Công ty.

2. Quan hệ với cổ đông:

- a. Ban kiểm soát có trách nhiệm gửi báo cáo giám sát định kỳ cho Tổng công ty, báo cáo các vấn đề liên quan đến công tác kiểm soát nếu có yêu cầu của Tổng công ty và phối hợp với Ban kiểm soát Tổng công ty trong các cuộc kiểm tra của Ban kiểm soát Tổng công ty tại công ty.
- b. Ban kiểm soát báo cáo cổ đông tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ.
- c. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra đột xuất khi nhận được yêu cầu từ cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 điều 79 Luật doanh nghiệp và có báo cáo gửi cổ đông phù hợp với quy định tại Điều lệ.

3. Quan hệ với Hội đồng quản trị:

- a. HĐQT chịu sự giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập

phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT. Thư ký của Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

- b. HĐQT được quyền đề nghị Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra hoặc tham gia cùng với đoàn kiểm tra, kiểm soát của HĐQT.
- c. Ban kiểm soát phải kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi báo cáo được trình HĐQT.
- d. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT sẽ xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý. Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các kết luận và quyết định xử lý của HĐQT.
- e. Các báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên phải được gửi cho Ban kiểm soát trước ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông 05 ngày làm việc để thẩm định.
- f. Ban kiểm soát thông báo cho HĐQT và tham khảo ý kiến của HĐQT về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi gửi lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Quan hệ với Ban Giám đốc Công ty

- a. Ban Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ của mình.
- b. Các báo cáo Giám đốc gửi tới HĐQT thì đồng thời gửi cho Ban kiểm soát.
- c. Giám đốc gửi thông báo mời Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp, hội nghị chuyên đề, các buổi giao ban tại trụ sở chính, giao ban thường kỳ, hội nghị sơ kết, tổng kết của Công ty và các Đơn vị.
- d. Giám đốc thông báo cho Ban kiểm soát biết kế hoạch tổ chức các cuộc hội thảo, các lớp đào tạo nghiệp vụ, nâng cao kiến thức nghề nghiệp do Công ty tổ chức hoặc các đơn vị khác tổ chức.
- e. Giám đốc Công ty chỉ đạo các đơn vị cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và những phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- f. Giám đốc Công ty có trách nhiệm thực hiện những kiến nghị của Ban kiểm soát hoặc báo cáo với HĐQT những điểm không thống nhất với các kiến nghị và thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của HĐQT đồng thời thông báo cho Ban kiểm soát những ý kiến chỉ đạo này.
- g. Giám đốc Công ty thông báo ngay cho Ban kiểm soát khi phát hiện những yếu kém, tồn tại, các sai phạm, rủi ro, thất thoát lớn về tài sản hoặc khi có những thay đổi trong hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại đơn vị mình, hoặc là các thông tin, các quyết định, kế hoạch sản xuất kinh doanh tác động ngay, nhạy cảm đến tâm lý các cổ đông.

5. Quan hệ với các Đơn vị, bộ phận điều hành, tác nghiệp:

- a. Thủ trưởng các Đơn vị được kiểm tra, kiểm toán phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước HĐQT về tính đầy đủ, trung thực, hợp lý của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- b. Các Đơn vị của Công ty phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 12: Khen thưởng, kỷ luật

1. Trưởng Ban, các thành viên trong Ban kiểm soát có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng vật chất, tinh thần theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và Công ty.
2. Trưởng Ban và các thành viên trong Ban kiểm soát vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của Công ty thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Công ty.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13: Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi bổ sung qui chế này do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Điều 14: Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.